ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CHIỀNG HẶC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 622/QĐ-UBND	*Chiềng Hặc, ngày 12 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Đường giao thông từ ngã ba Bản Dảo đến bản Pa Khôm, xã Chiền Hặc, tỉnh Sơn La.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 212/2026/NĐ-CP, ngày 17/6/2026 của Chính phủ Quy định về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Công bố giá vật liệu số 5425/CBGVLXD-SXD ngày 05/10/2026 của Sở Xây Dựng tỉnh Sơn La về việc Thông tin giá vật liệu xây dựng quý III năm 2026.

Căn cứ Quyết định số 331/QĐ-SXD ngày 01/8/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Sơn La về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 337/QĐ-SXD ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh Sơn La về việc giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 02/10/2026 của UBND xã Chiềng Hặc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ ngã ba Bản Dảo đến bản Pa Khôm, xã Chiền Hặc, tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Thông báo số 62/TB-KT ngày 12/11/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường giao thông từ ngã ba Bản Dảo đến bản Pa Khôm, xã Chiền Hặc, tỉnh Sơn La, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông từ ngã ba Bản Dảo đến bản Pa Khôm, xã Chiền Hặc, tỉnh Sơn La

2. Nhóm, loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

3. Địa điểm xây dựng dự án: Xã Chiềng Hặc, tỉnh Sơn La;

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chiềng Hặc.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Chiềng Hặc.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng ATH Sơn La. Địa chỉ: Số 19, đường Tô Hiệu, tổ 8, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

7. Mục tiêu dự án: Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống đường giao thông nông thôn từ ngã ba bản Dảo đến bản Pa Khôm; từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông kết nối khu dân cư với trung tâm xã và các tuyến đường giao thông khu vực. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giao lưu của nhân dân, đặc biệt trong mùa mưa lũ; bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân. Tăng cường khả năng vận chuyển nông sản, vật tư sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ và lưu thông hàng hoá của người dân. Tăng cường kết nối các khu dân cư, vùng sản xuất, góp phần khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai và các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Đáp ứng yêu cầu về hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các công trình trường học, y tế, hành chính và các dịch vụ thiết yếu; Nâng cao năng lực phòng chống ứng phó với thiên tai, đảm bảo an ninh quốc phòng.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

Đường giao thông từ ngã ba bản Dảo đến bản Pa Khôm, xã Chiềng Hặc được thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp C (TCVN 10380:2014) châm trước với các chỉ tiêu chính như sau:

- Chiều dài tuyến thiết kế của dự án: L=6,629km.

- Vận tốc thiết kế V_{tk} =15km/h.

- Bề rộng nền đường: Bn=4,0m;

- Bề rộng mặt đường: Bm=3m;

- Bề rộng lề đường: Bl=2x0,5=1,0m;

- Độ dốc ngang mặt đường: I_m=2%; Độ dốc ngang lề đường: I_l=4%.

- Độ dốc dọc lớn nhất (châm trước): Imax=15% (*Châm trước một số đoạn gặp địa hình khó khăn)*;

- Bán kính đường cong bằng tối thiểu (giới hạn): R=15m.

- Bề rộng mặt đường Bm=3.0m, kết cấu bằng BTXM-M250 dày 18cm/lớp lót bằng bạt dứa/ lớp móng cấp phối đá dăm dày 12cm.

- Tải trọng thiết kế công trình trên tuyến: H13-X60

- Tần suất thiết kế: P=4% đối với (Cống và cầu nhỏ nếu có).

9. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

* Số bước thiết kế: 01 bước

* Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 10380 - 2014 : Đường GTNT - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 39 - 2022/TCĐBVN: Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- TCCS 13-2016/TCĐBVN : Tường chắn rọ đá trọng lực - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu;

- Quyết định số 617-QĐ-SGTVT ngày 29/11/2022 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sơn La Ban hành thiết kế mẫu điển hình hạng mục xây dựng công trình giao thông áp dụng cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Sơn La;

- TCVN 9845-2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;

- Thiết kế điển hình cống tròn BTCT 533 - 01 - 01 và 533 - 01 - 02.(tham khảo);

- Thiết kế điển hình cống dốc 83-02X;

- Thiết kế điển hình cống bản 69-34X;

- Thiết kế điển hình tường chắn đất bê tông và đá xây 86-06X;

- TCVN 4447-2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **17.344.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Mười bảy tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng)*

Trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Giá trị đề nghị thẩm định	Giá trị thẩm tra	Giá trị sau khi thẩm định	Tăng (giảm)
		(a)	(b)	(c)	d=(c)-(a)
1	Chi phí xây dựng	15.047.833.901	14.999.279.763	14.999.279.763	- 48.554.138
2	Chi phí QLDA	426.024.866	424.946.954	424.946.954	- 1.077.912
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	1.618.990.615	1.590.340.710	1.590.340.710	- 28.649.905
4	Chi khác	151.306.022	150.764.027	150.764.027	- 541.995
5	Chi phí dự phòng	99.844.595	178.668.545	178.668.545	78.823.950
	Tổng cộng	**17.344.000.000**	**17.344.000.000**	**17.344.000.000**	

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Phòng Kinh tế xã *(chủ đầu tư)* có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả, tiết kiệm, không để thất thoát lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình phê duyệt; tổ chức thực hiện quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa - xã hội; Giám đốc: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Yên Châu, Công ty TNHH tư vấn xây dựng 319 và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT, (Vũ 15b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Cường